

Số: 3023/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi mức phí, lệ phí của các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình và mục 2 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 664/TTr-STNMT ngày 15/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức phí, lệ phí của 32 (ba mươi hai) thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

- 24 (hai mươi tư) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh;
- 08 (tám) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện,

(có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.


Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Vàng

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

(Chữ ký)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



* Lại Văn Hoàn



Phụ lục

Sửa đổi mức phí, lệ phí của các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý
		Tại Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	Sửa đổi thành	
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Lệ phí địa chính: 90.000 đồng/giấy chứng nhận. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ + Tổ chức kinh tế: 2.500.000 đồng/hồ sơ.	- Lệ phí địa chính: 150.000 đồng/giấy chứng nhận. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ + Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ.	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình
2	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Lệ phí địa chính: 90.000 đồng/giấy chứng nhận. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ + Tổ chức kinh tế: 2.500.000 đồng/hồ sơ.	- Lệ phí địa chính: 150.000 đồng/giấy chứng nhận. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ + Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ.	
3	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Lệ phí đăng ký biến động: 25.000 đồng/lần.	Lệ phí đăng ký biến động: 50.000 đồng/lần.	

4	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình
5	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng) <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	
6	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	

7	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	<p>- Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng).</p> <p>- Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng).</p> <p>- Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng).</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần.</p> <p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy.</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	
8	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	<p>- Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng).</p> <p>- Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng).</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần.</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình
9	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	<p>- Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng).</p> <p>- Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng).</p> <p>- Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng)</p> <p>Đơn giá thu dịch vụ Công tại VPĐKĐĐ tỉnh Thái Bình</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần.</p> <p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy.</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	

10	<p>Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p>	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp lại, đổi giấy chứng nhận QSDĐ: - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 35.000 đồng/1 lần (Ba mươi Lăm nghìn đồng) - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 35.000 đồng/1 giấy (Ba mươi Lăm nghìn đồng). Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 20.000 đồng/1 giấy (Hai mươi nghìn đồng). * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân - Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng). - Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng). Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức: - Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). - Tổ chức kinh tế: 2.500.000 đồng/hồ sơ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).</p>	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp lại, đổi giấy chứng nhận QSDĐ: Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 50.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 25.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 100.000 đồng/1 giấy. Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 25.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân - Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ. - Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ. Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức:</p>	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
----	---	---	---	--



			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ. - Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ. 	
11	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng) <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận..</p>	<p> Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
12	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: -Tổ chức: 400.000 đồng/1 giấy <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức: 90.000 đồng/1 giấy (Chín mươi nghìn đồng). <ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). + Tổ chức kinh tế: 2.500.000 	<ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 500.000 đồng/1 giấy <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 150.000 đồng/1 giấy <ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức: 	

		đồng/hồ sơ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).	+ Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ. + Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ.	
13	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: -Tổ chức: 400.000 đồng/1 giấy Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: -Tổ chức: 90.000 đồng/1 giấy (Chín mươi nghìn đồng). * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). + Tổ chức kinh tế: 2.500.000 đồng/hồ sơ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).	* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 500.000 đồng/1 giấy Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 150.000 đồng/1 giấy * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ. + Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ.	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: -Tổ chức: 400.000 đồng/1 giấy Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất -Tổ chức: 90.000 đồng/1 giấy (Chín mươi nghìn đồng). * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy	* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 500.000 đồng/1 giấy Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và	

		<p>chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). + Tổ chức kinh tế: 2.500.000 đồng/hồ sơ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). 	<p>tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 150.000 đồng/1 giấy * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ. + Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ. 	
15	<p>Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng) <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
16	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 70.000 đồng/1 giấy (bảy mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 12.000 đồng/1 giấy (mười hai nghìn đồng). <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - * Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 100.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân 	



		<p>tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 giấy (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 giấy (Mười nghìn đồng). <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: + Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng). + Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng). 	<p>cur tại các khu vực khác: 50.000 đồng/1 giấy.</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 20.000 đồng/1 giấy. <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: + Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ. + Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ. 	
17	<p>Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 70.000 đồng/1 giấy (bảy mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 12.000 đồng/1 giấy (mười hai nghìn đồng). - Tổ chức: 400.000 đồng/1 giấy <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 giấy (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 giấy (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 90.000 đồng/1 giấy (Chín 	<p>- * Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 100.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 50.000 đồng/1 giấy. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 500.000 đồng/1 giấy <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân 	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>

		<p>mười nghìn đồng).</p> <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: + Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng). + Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng). - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). + Tổ chức kinh tế: 2.500.000 đồng/hồ sơ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). 	<p>cur tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 20.000 đồng/1 giấy. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 150.000 đồng/1 giấy. <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: + Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ. + Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ. - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ. + Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ. 	
18	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>

19	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng) <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>	
20	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>- Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần . - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>		<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
21	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <p>Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng).</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <p>Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy.</p> <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>		



22	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	<p>nhận</p> <p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp lại, đổi giấy chứng nhận QSDĐ, xác định tính pháp lý giấy tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 35.000 đồng/1 lần (Ba mươi lăm nghìn đồng) - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 35.000 đồng/1 giấy (Ba mươi Lăm nghìn đồng) <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng). <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. + Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng). + Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng). - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). + Tổ chức kinh tế: 2.500.000 	<p>nhận</p> <p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp lại, đổi giấy chứng nhận QSDĐ:</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 50.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 25.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 100.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 25.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. + Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ. + Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ. - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của các tổ chức: + Tổ chức hành chính sự nghiệp và 	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
----	--	---	---	--

		đồng/hồ sơ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).	<p>Cơ sở tôn giáo: 1.600.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+ Tổ chức kinh tế: 2.800.000 đồng/hồ sơ.</p>	
23	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>- Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
24	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: 25.000 đồng/1 giấy (Hai mươi lăm nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 50.000 đồng/1 giấy <p>Trường hợp có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	

Ghi chú: Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận (theo khoản 4 Phần II, Phụ lục 3, Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý
		Tại Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 23/11/2021	Sửa đổi thành	
1	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính: Tại phường: 20.000 đồng; Tại xã, thị trấn: 10.000 đồng. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ; Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính: Tại phường: 30.000 đồng; Tại xã, thị trấn: 20.000 đồng. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ; Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ. 	<p style="text-align: center;">Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
2	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đồn điền đổi thửa” (đồng loạt)	<ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 70.000 đồng/1 giấy (bảy mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 12.000 đồng/1 giấy (mười hai nghìn đồng). Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 giấy (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 giấy (Mười nghìn đồng). *Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: - Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng). - Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) 	<ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 100.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 50.000 đồng/1 giấy. Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 20.000 đồng/1 giấy. *Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đối với trường hợp cấp quyền sử 	

			<p>dụng đất của hộ gia đình, cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ . - Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ. 	
3	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần . <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	
4	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 70.000 đồng/1 giấy (bảy mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 12.000 đồng/1 giấy (mười hai nghìn đồng). <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 giấy (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 giấy (Mười nghìn đồng). <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: 	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 100.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 50.000 đồng/1 giấy. <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 20.000 	<p> Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>

		<p>+Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng).</p> <p>+Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng).</p>	<p>đồng/1 giấy.</p> <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>+Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>+Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ.</p>	
5	<p>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</p>	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 70.000 đồng/1 giấy (bảy mươi nghìn đồng).</p> <p>-Hộ khu vực khác: 12.000 đồng/1 giấy (mười hai nghìn đồng).</p> <p>-Tổ chức: 400.000 đồng/1 giấy</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 giấy (Hai mươi nghìn đồng).</p> <p>-Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 giấy (Mười nghìn đồng).</p> <p>-Tổ chức: 90.000 đồng/1 giấy (Chín mươi nghìn đồng).</p> <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>+Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng).</p> <p>+Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng).</p>	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 100.000 đồng/1 giấy.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 50.000 đồng/1 giấy.</p> <p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 500.000 đồng/1 giấy</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 giấy.</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 20.000 đồng/1 giấy.</p> <p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 150.000 đồng/1 giấy.</p> <p>* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>- Đối với trường hợp cấp quyền sử</p>	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>

			<p>dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: +Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ. +Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ.</p>	
6	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 70.000 đồng/1 giấy (bảy mươi nghìn đồng). -Hộ khu vực khác: 12.000 đồng/1 giấy (mười hai nghìn đồng). -Tổ chức: 400.000 đồng/1 giấy. Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 giấy (Hai mươi nghìn đồng). -Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 giấy (Mười nghìn đồng). -Tổ chức: 90.000 đồng/1 giấy (Chín mươi nghìn đồng). * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: +Tại phường, thị trấn: 400.000 đồng/hồ sơ (Bốn trăm nghìn đồng). +Tại xã: 280.000 đồng/hồ sơ (hai trăm tám mươi nghìn đồng).</p>	<p>* Lệ phí đối với trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 100.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 50.000 đồng/1 giấy. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 500.000 đồng/1 giấy. Trường hợp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất: - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 giấy. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 20.000 đồng/1 giấy. - Tổ chức, cơ sở tôn giáo: 150.000 đồng/1 giấy. * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: +Tại phường, thị trấn: 500.000 đồng/hồ sơ. +Tại xã: 350.000 đồng/hồ sơ.</p>	<p>Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>



7	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p style="text-align: center;">Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình</p>
8	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	<p>Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ thuộc các phường thuộc thành phố: 20.000 đồng/1 lần (Hai mươi nghìn đồng). - Hộ khu vực khác: 10.000 đồng/1 lần (Mười nghìn đồng). <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	<p>- Lệ phí đối với trường hợp Chứng nhận đăng ký biến động đất đai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư tại các phường thuộc thành phố: 30.000 đồng/1 lần. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại các khu vực khác: 15.000 đồng/1 lần. <p>Trường hợp có nhu cấp đổi giấy chứng nhận thực hiện thu phí và lệ phí theo thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.</p>	

Ghi chú: Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận (theo khoản 4 Phần II, Phụ lục 3, Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh).